

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

CERELON^{Gold}

THÀNH PHẦN:	
Ginkgo biloba extract (Cao bạch quả).....	500mg
Nattokinase.....	300FU
Bacopa monnieri extract (Cao rau đắng biển).....	300mg
Dầu gấc.....	100mg
Tỏi đen.....	30mg
Magie oxyd.....	35mg
Phosphatidyl.....	15mg
Cao đinh lăng.....	10mg
Sữa ong chúa.....	6mg
Rutin.....	10.00mg
Citicolin.....	6mg
Coenzym Q10.....	5.00mg
Vitamin B1.....	3.0mg
Vitamin B6.....	3mg
Phụ liệu: chất nhũ hóa lecithin, dầu đậu nành, chất giữ ẩm glycerin, chất làm bóng sáp ong, gelatin vữa đỏ ba viên	3mg

CƠ CHẾ TÁC DỤNG

Sản phẩm CERELON Gold kết hợp với các thành phần có tác dụng tăng cường tuần hoàn não, tăng cường trí nhớ, cải thiện các triệu chứng liên quan đến thiếu năng tuần hoàn não: Citicolin, Nattokinase, Coenzym Q10, Phosphatidyl. Ngoài ra việc bổ sung Vitamin B6, magie - đây là các vitamin và khoáng chất khi thiếu hụt gây ảnh hưởng lớn đến tuần hoàn, hệ thần kinh và chức năng não. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe CERELON Gold được bào chế dạng viên nang mềm, phong thích nhanh, nhanh chóng phát huy tác dụng trong các trường hợp:

- Người bị nhọc đầu, ù tai, chóng mặt, suy giảm trí nhớ, kém tập trung, thiếu tinh tạo, sa sút trí tuệ, rối loạn giấc ngủ do thiếu năng tuần hoàn não. Người lao động trí óc, học tập căng thẳng.
- Người khi huyết ở tay, lưu thông kém, lượng máu đến vùng vai gáy, cổ suy giảm gây đau mỏi vai gáy, tê đau cứng cổ.
- Người đau mỏi cơ bắp, tê bì chân tay do thiếu máu, giảm tuần hoàn ở các chi gây chuột rút chân tay.
- Người lao động trí óc, học tập căng thẳng
- Dùng dự phòng cho người say tàu xe, nhằm giảm các phản ứng kích thích khi đi tàu xe.

1. CDP-Choline (Citicolin)

CDP-Choline là chất trung gian trong quá trình sinh tổng hợp phospholipid của màng tế bào, đặc biệt là phosphatidylcholine và acetylcholine. Đây là chất béo cấu tạo bao myelin bọc dây thần kinh, đặc tính này làm cho tốc độ dẫn truyền các tín hiệu dưới dạng các xung động thần kinh được thông suốt đến não, làm tăng sự nhạy bén của các hoạt động trí não, cảm xúc, đem lại sự cường tráng cho não, đồng thời bảo vệ não chống lại sự suy giảm trí nhớ do tuổi tác.

Sau khi sử dụng, CDP-Choline phòng thích ra 2 thành phần cơ bản là Cytidine và Choline, được phân tán đi khắp cơ thể, qua hàng rào máu não, đến hệ thần kinh trung ương và các thành phần này kết hợp với Phospholipid của màng tế bào thần kinh, làm tăng quá trình chuyển hóa ở não, tác động lên các cấp độ dẫn truyền thần kinh khác nhau, và làm tăng lượng Noradrenaline, Acetylcholine và dopamine trong hệ thần kinh trung ương.

2. Phosphatidylcholine

Phosphatidylcholine là một bổ sung với nhiều lợi ích khác nhau cho bộ não, làm chậm quá trình lão hóa, tăng hệ thần kinh và thậm chí còn kích thích trí não và nhận thức.

3. Nattokinase

- Có nguồn gốc từ thiên nhiên, đây là một loại enzyme được chiết xuất từ đầu tương khi dùng vi khuẩn Bacillus natto lên men theo phương pháp truyền thống của Nhật Bản với công nghệ hiện đại, cũng là một phương thuốc dân gian để phòng và chữa các bệnh tim mạch như đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim, thiếu năng tuần hoàn não, tai biến mạch máu não.

- Nattokinase đã được người dân Nhật Bản sử dụng hàng ngàn năm qua như một thực phẩm bổ dưỡng và là phương thuốc dân gian cải thiện tuần hoàn, hỗ trợ điều trị các bệnh mạch máu não và tim mạch, giúp làm giảm huyết áp.

- Nattokinase có tác dụng phòng và phá các cục máu đông (tiêu hủy fibrin), tác nhân cơ bản của bệnh tai biến mạch máu não (đột quỵ), tăng cường lưu thông máu tim, và các bệnh tim mạch như bệnh đau tim, nhồi máu cơ tim theo cơ chế:

+ Nattokinase trực tiếp làm tiêu sợi fibrin nên giải phóng tiểu cầu và giải tỏa những khối vữa mà dòng máu lưu thông bị cản trở không cần thiết. Bằng cách kích thích cơ thể tăng cường sản xuất plasmin, Nattokinase không những giúp làm tan cục máu đông đã hình thành mà còn hoạt động như một thành phần chống hình thành cục máu đông (tác dụng kép). Nattokinase cũng ức chế Plasminogen Activator PAL -1 vốn là thành phần hạn chế hoạt động của plasmin trong cơ thể.

+ Các cục máu đông (huyết khối) được hình thành khi các sợi fibrin tích lũy trong mạch máu. Các cục máu đông trong các khoang của cơ tim có thể di chuyển lên não làm cản trở việc cung cấp máu và oxy cho các mô não gây ra các bệnh cảnh như suy não, giảm trí nhớ, đột quỵ.

+ Các cục máu đông ở tim ngăn cản dòng máu đến cơ tim gây ra các bệnh như đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim.

4. Rau đắng biển

Tên khoa học (Bacopa monnieri) là thuốc bổ não được dùng để thúc đẩy sức khỏe tinh thần toàn thể bằng cách làm trẻ hóa chức năng tối ưu của não. Rau đắng biển có lợi trong: Điều trị bệnh Alzheimer, Cải thiện trí nhớ, Giảm lo lắng, Điều trị rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD), Chữa dị ứng, Điều trị hội chứng ruột kích thích, Chống stress, Nhận thức, Nâng cao sự tập trung, Chữa bệnh tâm thần, Điều trị cơ giật, Điều trị động kinh, hiệu quả gây mê (không làm giảm cảm giác). Người ta cũng dùng rau đắng biển để điều trị chứng đau lưng, khát giọng, bệnh tâm thần, chứng động kinh, đau khớp và vấn đề về tinh dịch ở cả nam và nữ.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

5. Coenzym Q10

Là chất xúc tác trong quá trình tạo năng lượng trong tế bào, tăng cường sự dẻo dai của cơ tim khi nó phải làm việc quá tải, bảo vệ thành mạch máu và có tác dụng làm giảm huyết áp.

6. Cao bạch quả (Ginkgo biloba extract)

Được chiết xuất từ cây bạch quả (Ginkgo biloba L.) họ Bạch quả (Ginkgoaceae) dưới dạng cao chứa 24% Ginkgo flavone glycoside cho thấy tính ức chế sự liên kết tiểu cầu, và thể hiện tác dụng dọn sạch các gốc tự do, dường như Ginkgo biloba cũng ức chế sự sinh sản histamine và leukotrien, nó còn thể hiện khả năng ức chế sự kích tác động kinase muscarin trên cholinceptor và 2-adrenoreceptor. Ginkgo biloba có thể làm thay đổi tính chất lưu biến học của máu, bạch cầu dính ở vi mạch, hơi đắng. Tính chất thu sáp, y học hiện đại dùng dạng cao có chứa 24% heterosid flavonoid và 6% hay gát bán của người có tuổi, ngộ gá ngộ gát, do tác dụng trên vi tuần hoàn.

Ginkgo biloba có tác dụng lên hệ tuần hoàn làm tăng lượng lưu thông máu, chữa chóng mặt nhức đầu, ú tai, hoa mắt.

7. Sữa ong chúa

Là chất dinh dưỡng đặc biệt quý được thu thập từ một hoa, chất đậm và nhiều sinh tố bởi những con ong thợ cũng với tuyến họng của nó tạo thành. Sữa ong chúa bao gồm 22 Amino acids cần thiết cho hoạt động của cơ thể và nhiều hàm lượng sinh tố quan trọng như B1, B2 (riboflavin), niacin, B5 (pantothenic acid), B6, biotin, folic acid, B12, inositol, và choline. Ngoài ra sữa ong chúa có tác dụng an thần, ngộ ngon, ngộ yên giấc, phòng chống mất ngủ. Sữa Ong Chúa giúp phát triển tốt thể lực, trí tuệ minh mẫn, tăng cường nhãn lực, làm sáng mắt.

8. Rutin

Là một loại vitamin P có trong quả citrus (cam, chanh, bưởi...), chè xanh, hoa hòe, lúa mạch. Rutin được sử dụng với tác dụng tăng cường sức chịu đựng và sức bền thành mạch mao mạch, làm cho thành mạch dẻo và đàn hồi hơn, tăng tính thấm thấu, phòng ngừa nguy cơ giòn đứt, vỡ mạch.

9. Cao dinh lạng

Theo y học cổ truyền: rễ Đinh lạng có vị ngọt, hơi đắng, tính mát, có tác dụng thông huyết mạch, bồi bổ khí huyết; lá Đinh lạng có vị đắng, tính mát có tác dụng giải độc thực ăn.

10. Dầu gấc

Được chiết xuất từ màng đỏ của quả gấc, với thành phần 100% dầu gấc tinh khiết có tác dụng làm sáng mắt, đẹp da, bổ sung vitamin A tự nhiên, tăng cường sức đề kháng và phòng chống ung thư.

11. Magie oxyd

Là một thành phần quan trọng trong hoạt động chức năng của tim, có tác dụng làm giảm nhu cầu và oxy của cơ tim trong yên tĩnh cũng như trong lao động, tập luyện, giúp tăng cường chức năng của tim và phòng ngừa các bệnh tim. Những nghiên cứu gần đây cho thấy magie còn có tác dụng điều hòa hàm lượng đường trong máu (phòng ngừa bệnh tiểu đường), ổn định huyết áp (phòng ngừa bệnh tăng huyết áp). Những người có chế độ ăn giàu magie hoặc ăn bổ sung magie sẽ giảm nguy cơ phát triển hội chứng chuyển hóa. Ion magie còn giúp cải thiện nhu động ruột, tăng khả năng tiêu hóa của ruột, có tác dụng phòng và chữa trị chứng táo bón.

12. Vitamin B1

Giúp chuyển hóa glucose dư thừa trong máu thành chất béo dự trữ. Chủng giúp duy trì các xung lực thần kinh, nhận thức hoạt động và duy trì chức năng của não. Bên cạnh đó, vitamin B1 cũng duy trì các khuỷu cơ của ruột, bụng và tim.

13. Vitamin B6

Nhu cầu hàng ngày cho trẻ em là: 0,3-2 mg, người lớn là: 1,6-2mg, người mang thai hoặc cho con bú là 2,1-2,2mg. Tình trạng thiếu hụt vitamin B6 xảy ra do rối loạn hấp thu, rối loạn chuyển hóa bẩm sinh, hoặc rối loạn do thuốc gây nên. Với người điều trị bằng isoniazid hoặc phụ nữ uống thuốc tránh thai như cầu vitamin B6 hàng ngày tăng nhiều hơn bình thường. Thiếu hụt Vitamin B6 dẫn đến thiếu máu nguyên bào sắc, viêm dây thần kinh ngoại vi, viêm da. Nhu cầu Vitamin B6 cao cơ thể tăng khi nghiện rượu, suy tim, nhiễm khuẩn, bệnh đường ruột, người mang thai, cho con bú.

CÔNG DỤNG

Hỗ trợ tăng cường tuần hoàn máu não, giảm tình trạng đau đầu, mất ngủ, hoa mắt, chóng mặt, tê bì chân tay, rối loạn tiền đình do thiếu năng tuần hoàn máu não.

Hỗ trợ giảm các di chứng sau tai biến mạch máu não do tắc mạch.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

Người thiếu năng tuần hoàn máu não.

Người sau tai biến mạch máu não do tắc mạch.

CÁCH DÙNG

Trẻ em từ 12 tuổi trở lên và người lớn: uống 1 viên/lần, 2-3 lần/ngày

BẢO QUẢN

Đề nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em.

Không dùng cho người máu chậm đông, người đang chảy máu, phụ nữ có thai và cho con bú, phụ nữ rong kinh, hành kinh, người chuẩn bị phẫu thuật.

Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Không sử dụng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Khối lượng viên: 650mg/viên ± 7,5%

TIÊU CHUẨN: TCCS

SỐ ĐKSP: 3595/2019/ĐKSP

Nhà máy sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIUSA

ĐC: Lô CN A5, KCN Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm

FRANCE PHARM.,JSC

ĐC: 78D5 KĐT Đại Kim Định Công, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: 0243 2838 666 - Fax: 02435 402 789